

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy
nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và
Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ
Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi
thường xuyên hoạt động kinh tế đường thủy nội địa;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định nội
dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa
phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về cơ sở pháp lý

Căn cứ Điều 6 Thông tư số 113/2020/TT-BTC quy định lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông
đường thủy nội địa, quy định: “Căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Thông tư
này và quy định của địa phương (nếu có); khả năng kinh phí và hiện trạng tài
sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa của địa phương quản lý; Ủy
ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung chi
thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương
quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đường thủy nội địa do địa phương
quản lý.”

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số
87/2025/QH15 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy
định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản
quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Căn cứ khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 54: “...b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”

2. Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh theo quy định của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn. Qua rà soát các văn bản liên quan đến nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý. Cụ thể, tỉnh Bắc Kạn trước khi hợp nhất đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trong khi đó, tỉnh Thái Nguyên trước khi hợp nhất chưa ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất là cần thiết. Nghị quyết sẽ tạo cơ sở pháp lý thống nhất để tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa địa phương do tỉnh quản lý.

Đối với tuyến đường thủy nội địa địa phương phương Sông Năng - Hồ Ba Bể, với chiều dài 29,2Km và đã được UBND tỉnh Bắc Kạn công bố tại Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 có giao cho Sở Giao thông vận tải Bắc Kạn quản lý, bảo trì. Trong giai đoạn 2022 -2026, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh cấp kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương Sông Năng - Hồ Ba Bể là 2.371 triệu đồng, bình quân là 16,2 triệu đồng/Km/năm, để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên gồm: Quản lý đường thủy nội địa; công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy, bảo dưỡng thường xuyên phao tiêu, biển báo; các công tác đặc thù: Trục đảm bảo giao thông, trục phòng chống thiên tai, cấm biển báo,

làm việc với địa phương về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy...

Đối với tuyến đường đường thủy nội địa địa phương Hồ Núi Cốc có chiều dài 20,65km, từ năm 2024-2026 Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã cấp kinh phí để duy tu bảo dưỡng là 4.296 triệu đồng, bình quân 69,3triệu đồng/km, gồm: Năm 2024 là 1.300 triệu đồng để thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung hệ thống báo hiệu đường thủy; năm 2025 là 1.000 triệu đồng và năm 2026 là 1.996 triệu đồng để thực hiện công tác quản lý; bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa, phong tiêu, biển báo; công tác đặc thù trong công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa;

Do vậy, để các sở, ban ngành của tỉnh, hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn các nội dung chi cần thiết cho các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do tỉnh quản lý, phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện ngân sách của tỉnh, đồng thời đảm bảo phù hợp và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết này nhằm cụ thể hóa các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để làm cơ sở cho các đơn vị và cấp có thẩm quyền xây dựng và giao dự toán chi ngân sách hàng năm theo đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Thông tư số 113/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chủ trương xây dựng dự thảo

Ngày 03/6/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 322/HĐND-VP về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (theo đề nghị tại Văn bản số 6101/UBND-CNN&XD ngày 29 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh) theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Ngày 09/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng. Trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Thành lập Tổ soạn thảo, nghiên cứu xây dựng dự thảo

- Căn cứ Văn bản số 6813/UBND-CNN&XD ngày 09/6/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng; Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 367/QĐ-SXD ngày 09/6/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng đã rà soát các quy định pháp luật có liên quan, đánh giá thực tiễn áp dụng chính sách trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập, xây dựng dự thảo Nghị quyết và các tài liệu trong hồ sơ dự thảo theo quy định.

3. Tổ chức lấy ý kiến, đăng tải hồ sơ dự thảo và truyền thông chính sách

- Sở Xây dựng đã ban hành Văn bản số/SXD- QLKCHTGT ngày/2026 về việc bổ sung hồ sơ xin ý kiến dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh; đồng thời đề nghị đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử của Sở để lấy ý kiến theo quy định.

- Sở Xây dựng đã thực hiện truyền thông chính sách đối với dự thảo Nghị quyết; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kết quả có cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, trong đó cơ quan, đơn vị thống nhất; cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý. Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan; đồng thời gửi đăng tải bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định tại Văn bản số/SXD-QLKCHTGT ngày/2026 về việc bổ sung hồ sơ xin ý kiến dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh. Đến hết ngày/2026, kết quả đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên có lượt người xem, không có ý kiến góp ý.

4. Gửi thẩm định và tiếp thu ý kiến thẩm định

Sở Xây dựng đã có Văn bản số/SXD-QLKCHTGT ngày/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày/...../2026 đối với dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Xây dựng đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo số/BC-SXD ngày/...../2026.

5. Hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sau khi tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, Sở Xây dựng đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày/...../2026; đồng thời hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Như vậy, quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều

- **Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng
- **Điều 2.** Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý
- **Điều 3.** Nguồn kinh phí.
- **Điều 4.** Tổ chức thực hiện.
- **Điều 5.** Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này không áp dụng, thực hiện đối với nguồn kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa quy định tại: Khoản 5 điều Điều 10 Nghị định 12/2025 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa; Chương IV Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

- Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2.2. Nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý

1. Chi thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý, bao gồm:

a) Chi lập hồ sơ các vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa, các vật chướng ngại và theo dõi kết quả xử lý;

b) Chi khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo, công bố luồng đường thủy nội địa; tổ chức giao thông, kiểm tra bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; quản lý, lắp đặt, điều chỉnh báo hiệu đường thủy nội địa trên bờ, dưới nước; theo dõi thủy chí, thủy văn, đếm phương tiện;

c) Chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Chi sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, bao gồm sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất theo nội dung, kế hoạch bảo trì hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Chi quan trắc (trừ quan trắc mực nước, theo dõi lưu lượng phương tiện vận tải đã được tính trong chi bảo dưỡng thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa), kiểm định chất lượng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường thủy nội địa;

e) Chi thanh toán phần kinh phí chênh lệch (nếu có) cho doanh nghiệp trong trường hợp kinh phí bảo trì luồng đường thủy nội địa lớn hơn giá trị sản phẩm tận thu đối với hình thức bảo trì nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

g) Chi cho công tác điều tiết không chế đảm bảo giao thông thường xuyên và chống va trôi;

h) Các khoản chi không thường xuyên khác thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, như phòng, chống thiên tai đường thủy nội địa; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; lập, điều chỉnh quy trình và định mức quản lý, khai thác, bảo trì đối với công trình được đầu tư bằng ngân sách nhà nước đã đưa vào khai thác, sử dụng; ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, vận hành, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, theo quy định của pháp luật liên quan.

2. Các nội dung chi khác theo quy định pháp luật giao thông đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan (như công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa ...) bố trí từ kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2.3. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2.4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2.5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định các nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương bảo đảm quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Mỗi năm bố trí từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp ngân sách tỉnh khoảng 2,5 tỷ đồng và các nguồn khác theo quy định để chi thường xuyên cho hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa địa phương Sông Năng – Hồ Ba Bể và đường thủy nội địa địa phương Hồ Núi Cốc

2. Thời gian trình ban hành: Tháng 6/2026.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ): Không

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Văn bản gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Thuyết minh xây dựng Nghị Quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Các tài liệu khác có liên quan)./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để trình);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Các Sở: XD; Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

.....

